TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn Đồng Bến, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Bị đơn: Anh Cầm Bá T; Sinh năm: 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn Thông, xã Xuân Chinh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án"*.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Cầm Bá T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Cầm Bá T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Cầm Bá T công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cầm Bá V A, sinh ngày 11/10/2017. Khi ly hôn chị T và anh T thống nhất giao cháu V A cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Chị Nguyễn Thị T và anh Cầm Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân dự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0006340 ngày 28/02/2024, số tiền này được trừ vào tiền án phí phải nộp là 150.000đ, theo đó chị T còn được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THAND huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Chinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long